

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA
THANH THANH CONG – BIEN HOA
JOIN STOCK COMPANY**

Số: /2018/CV-TTC-BH
No. /2018/CV-TTC-BH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness**

Tây Ninh, ngày ... tháng ... năm 2018
Tây Ninh, day month year 2018

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTED COMPANY**

(6 tháng/ năm)

(6 months/ year)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

To: - *The State Securities Commission*
- *The Stock Exchange*

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: **CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG – BIÊN HÒA**
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: **TÂN HÙNG, TÂN CHÂU, TÂY NINH**
- Điện thoại/ Telephone: 0276 3753250 Fax: 0276 3839834 Email: ttcs@ttcsugar.com.vn
- Vốn điều lệ/ Charter capital: 5,570,186,730,000 đồng
- Mã chứng khoán/ Securities code: SBT

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ *Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):*

Không có/None.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)/ *Board of Directors (Semi-annual/annual reports):*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ *Information about the members of the Board of Director:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>BOD's member</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Percentage</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/ Mr. Phạm Hồng Dương	Chủ tịch/Chairman	20	100%	
2	Bà/ Ms. Nguyễn Thị Hoa	Phó Chủ tịch thường trực/Permanent Vice Chairman	20	100%	
3	Bà/ Ms. Đặng Huỳnh Úc My	Thành viên/Member	20	100%	
4	Ông/ Mr. Henry Chung	Thành viên/Member	20	100%	
5	Bà/ Ms. Nguyễn Thùy Vân	Thành viên/Member	20	100%	
6	Ông/ Mr. See Beow Tean	Thành viên/Member	20	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ *Supervision by the BOD over the Director (General Director):*

Căn cứ Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua, Hội đồng quản trị đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và Ban Điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nội dung, kế hoạch đã được ĐHĐCĐ, HĐQT thông qua trong các Nghị quyết. Chi tiết như sau/*Pursuant to the Charter and Regulation of company management ratified by General Assembly of Shareholders, the Board of directors examined, supervised the activities of the General Director and the Board of Management in managing production and implementing all the plans ratified in resolutions:*

- **Phương thức giám sát/Supervision strategy:**

+ Hệ thống báo cáo quản trị: Hội đồng quản trị thông qua hệ thống báo cáo quản trị BI hoặc nhận các báo cáo ngày/ tuần/ tháng/ quý để theo dõi tình hình thực hiện các hoạt động Kinh doanh, Sản xuất, Nông nghiệp và các chỉ số tài chính liên quan/*Management reporting system: The board adopts the BI management reporting system or receives daily / weekly / monthly / quarterly reports to monitor the performance of business, production and agriculture activities and related financial indicators.*

+ Thảo luận tại các cuộc họp định kỳ với TGD và Ban Điều hành/ *Discussing at regular meetings with the CEO and the Board of*

Management.

- + Thường xuyên trao đổi qua thư điện tử, điện thoại về tình hình hoạt động kinh doanh. / *Regularl email, telephone about the business situation.*
- + Cập nhật thông tin và phê duyệt các vấn đề trọng yếu thuộc thẩm quyền của HĐQT thông qua hệ thống trình ký điện tử E-office. / *Updating and approving key issues under the authority of the Board of directors through the E-office electronic sign system.*
- **Kết quả giám sát:** TGD và Ban Điều hành đã bám sát và thực hiện tốt kế hoạch doanh số, lợi nhuận và kế hoạch được đại hội đồng cổ đông giao phó. / **Result of monitoring:** *The CEO and the Board of Management have closely followed and implemented the plan of sales, profits and plans entrusted by the General Assembly of Shareholders.*

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' committees:*

Niên độ 2017 – 2018 là năm có nhiều thay đổi đối với hoạt động của quản trị và kiểm soát rủi ro. Thay đổi mô hình Quản trị Công ty theo những quy định mới phù hợp hơn với thông lệ quốc tế, trong đó đặc biệt là thay đổi vai trò của Ban kiểm soát thành Tiểu ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị với chức năng – nhiệm vụ được quy định cụ thể tại Quy chế quản trị Công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của Tiểu ban kiểm toán./*The period of 2017 - 2018 is the year of many changes to the operation of governance and risk control. Changing the corporate governance model in accordance with new regulations in line with international practices, especially changing the role of the Board of Supervisors into the Audit Committee under the Board of Directors with the function - the tasks regulated at in the Corporate Governance and the Organization and Operation of the Audit Subcommittee Regulation.*

- Tiểu ban Kiểm toán tập trung thực hiện kiểm tra định kỳ, phúc tra và kiểm tra đột xuất liên quan đến các hoạt động Nông nghiệp, Xây dựng cơ bản, Tài chính như: Công tác thu hoạch, vận chuyển mía; Đo đạc diện tích đất nông nghiệp; Đối chiếu xác nhận và thu hồi công nợ; Công tác trồng và chăm sóc mía; Công tác kiểm kê tài sản; Tham gia mở và đóng thầu các gói thầu được xây dựng; Công tác đánh tạp chất; Công tác 5S tại các nhà máy; Công tác lập và trình bày báo cáo tài chính; Công tác tính giá thành v.v.../ *Audit Sub-committee focuses on periodical inspection, re-inspection and unexpected inspection related to agricultural, basic construction and financial activities such as: harvesting and sugarcane transportation; Measurement of agricultural land area; Reconciliation and debt collection;*

Cultivation and care of sugarcane; Asset inventory; Participate in the opening and closing bidding of construction packages; Impurity; 5S work in factories; Preparation and presentation of financial statements; Price calculation, etc.

- Các cuộc kiểm tra của Tiểu ban Kiểm toán và Ban KTNB hướng đến mục tiêu đảm bảo tính tuân thủ quy định nội bộ cũng như các quy định về Luật Kế toán, Luật Doanh nghiệp và đánh giá hiệu quả hoạt động của các đơn vị trong Tổng công ty (TCT) và các đơn vị thành viên (ĐVTV). Từ đó, thúc đẩy tính tuân thủ các quy định và kịp thời cảnh báo các thiếu sót, các rủi ro trong quá trình hoạt động của các đơn vị trong TCT và ĐVTV./ *The Audit Committee's and the Internal Audit's examinations are aimed at ensuring compliance with internal regulations as well as the Accounting Law, the Enterprise Law, and the performance appraisal of the units in the company and business units. As a result, regulatory compliance and timely warning of shortcomings and risks in the operation of departments in the corporation and business units are boosted effectively.*

Bên cạnh đó, Công ty cũng thành lập Tiểu ban Nhân sự và Tiểu ban Chiến lược trực thuộc Hội đồng quản trị với vai trò và các chức năng chính như sau/ *The Company has established the Human Resources Subcommittee and the Strategy Subcommittee of the Board of Directors with the following roles and functions:*

- a. Theo quy chế tổ chức và hoạt động của Tiểu ban Nhân sự, Tiểu ban Nhân sự là cơ quan trực thuộc Hội đồng quản trị, có chức năng tham mưu các vấn đề liên quan công tác Nhân sự cho cho HĐQT, bao gồm/ *Regarding to the regulation of operation and activity of Human Resources Subcommittee, Human Resources Subcommittee act as an counsellor for the Board of Directors with issues relating to Human Resources, including:*
 - Tham mưu bộ tiêu chuẩn nhân sự, thực hiện công tác đánh giá năng lực, hiệu quả làm việc của các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và Cán bộ quản lý./ *Counselling personnel standards, performing the assessment of the capacity and effectiveness of the members of the Board of Directors, Chief of Executive and Managers.*
 - Tham mưu công tác xây dựng, phát triển nguồn Cán bộ quản lý/ *Counselling build and development of Managers resource.*
 - Tham mưu và đề xuất cho HĐQT xây dựng các quy định, đánh giá quy mô và cơ cấu về chế độ lương, thưởng, thù lao và các chính sách đãi ngộ khác cho các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Cán bộ quản lý./ *Counselling and proposing to the Board of Directors to*

develop regulations, evaluate the size and structure of salary, bonus, remuneration and other compensation policies for members of the Board of Directors, General Directors, Managers.

b. *Tiểu ban Chiến lược có các chức năng chính như sau/Main functions of Strategy Subcommittee:*

- *Phê chuẩn tầm nhìn, sứ mệnh và các mục tiêu chiến lược dài hạn./Approve vision, mission, and long-term strategic goals.*
- *Giám sát việc lập, triển khai và thực thi chiến lược/Monitor the establishment and implementation of strategies.*
- *Phụ trách định hướng về phát triển bền vững và có trách nhiệm với hoạt động xã hội./ Being responsible for sustainable development and social activities.*
- *Phụ trách lĩnh vực quan hệ với các bên có liên quan./ Being in charge of building relationship with related parties.*
- *Phụ trách lĩnh vực báo cáo tích hợp./Being in charge of integrated report.*

Tháng 5/2018, Công ty đã thực hiện ký kết hợp đồng về việc tư vấn chiến lược với Công ty TNHH Tư vấn Deloitte và triển khai thực hiện. Tiểu ban Chiến lược đã giám sát quá trình triển khai lập chiến lược và tiếp tục theo dõi việc triển khai và thực thi chiến lược./ In may , 2018, the company signed the contract with Deloitte Counseling limited company for strategy counsel. The Strategy Subcommittee supervised the process of establishing and implementing the strategy.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/ năm)/ Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual/annual reports):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/2018/NQ-HĐQT	02/01/2018	Các nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ sở hữu đối với Công ty con - Phê duyệt thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai/ Contents under the ownership of the subsidiary - Approve the change of management structure of Thanh Thanh Cong – Gia Lai Co., Ltd.
2	02/2018/NQ-HĐQT	12/02/2018	Ban hành hệ thống phân định quyền hạn từ Hội đồng Quản trị cho Tổng Giám đốc/Promulgating the system of power distinction from the Board of Directors to CEO.
3	03/2018/NQ-HĐQT	28/02/2018	Họp Hội đồng Quản trị - phiên họp ngày 28/02/2018/ The Board of Directors meeting on 28 February, 2018.
4	04/2018/NQ-HĐQT	06/03/2018	Chuyển nhượng phần vốn góp và chuyển đổi loại hình doanh nghiệp Công ty TNHH Hải Vi/ Assignment of capital contribution and conversion of business type of Hai Vi limited liability company
5	05/2018/NQ-HĐQT	12/03/2018	Triển khai phương án mua cổ phiếu quỹ/Implementing the decision of treasury shares purchase.
6	06/2018/NQ-HĐQT	11/04/2018	Phát hành trái phiếu thường/Issuing ordinary bonds.
7	07/2018/NQ-HĐQT	20/04/2018	Thành lập tiểu ban xúc tiến M&A của Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa/Establishing the M&A

			<i>implementation subcommittee of Thanh Thanh Cong – Bien Hoa Joint Stock Company.</i>
8	08/2018/NQ-HDQT	21/04/2018	Phê duyệt hợp đồng tư vấn tài chính/ <i>Approving financial counseling contract.</i>
9	09/2018/NQ-HDQT	05/05/2018	Phát hành trái phiếu 2018/ <i>Issuing bonds in 2018.</i>
10	10/2018/NQ-HDQT	15/05/2018	Thành lập Tiểu ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị/ <i>Establishing audit subcommittee directly under the Board of Directors.</i>
11	11/2018/NQ-HDQT	29/05/2018	Thành lập Tiểu ban Nhân sự trực thuộc Hội đồng Quản trị/ <i>Establishing Human Resource subcommittee directly under the Board of Directors.</i>

Stt No.	Số Quyết định Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/2018/QĐ-HDQT	02/01/2018	Quy chế ban hành văn bản lập quy/ <i>Regulation on issuance of normative documents</i>
2	02/2018/QĐ-HDQT	22/01/2018	Miễn nhiệm Phó Tổng giám đốc - Ông Trần Quốc Thảo/ <i>Dismissing Deputy CEO- Mr. Tran Quoc Thao</i>
3	03/2018/QĐ-HDQT	22/01/2018	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc - Ông Trương Thanh/ <i>Appointing Deputy CEO-Mr.Truong Thanh</i>
4	04/2018/QĐ-HDQT	22/01/2018	Bổ nhiệm Giám đốc Khối Quản lý hệ thống - Ông Nguyễn Chí Thăng/ <i>Appointing director of system management department</i>
5	05/2018/QĐ-HDQT	22/01/2018	Ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị/ <i>Promulgating the Regulation of operation of the Board of Directors.</i>
6	06/2018/QĐ-HDQT	05/02/2018	Ban hành Quy chế giám đốc lưu động/ <i>Promulgating the Regulation of traveling directors.</i>
7	07/2018/QĐ-HDQT	12/02/2018	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc - Ông Trần Quốc Thảo/ <i>Appointing Deputy CEO – Mr. Tran Quoc Thao</i>
8	08/2018/QĐ-HDQT	12/02/2018	Bổ nhiệm Giám đốc kinh doanh kênh thương mại - Bà Trương Thị Kim Phụng/ <i>Appointing Sales Trade Director.</i>
9	09/2018/QĐ-HDQT	12/02/2018	Miễn nhiệm Giám đốc Kỹ thuật sản xuất - Ông Nguyễn Thành Khiêm/ <i>Dismissing Production Technology Director – Mr. Nguyen Thanh Khiem.</i>
10	10/2018/QĐ-HDQT	12/02/2018	Ban hành hệ thống cấp bậc - Chức vụ TTC-BH/ <i>Promulgating level – position system of TTC-BH</i>
11	11/2018/QĐ-HDQT	12/02/2018	Ban hành hệ thống chức danh TTC-BH/ <i>Promulgating title system of TTC – BH.</i>
12	12/2018/QĐ-HDQT	22/02/2018	Thành lập chi nhánh Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa - Nhà máy TTCS/ <i>Establishing the branch of Thanh Thanh Cong – Bien Joint Stock Company.</i>
13	13/2018/QĐ-HDQT	22/02/2018	Bổ nhiệm ông Lê Đức Tôn - Giám đốc chi nhánh/ <i>Appointing Mr. Le Duc Ton to Branch Director.</i>
14	14/2018/QĐ-HDQT	26/03/2018	Ban hành Quy chế quản lý đơn vị thành viên/ <i>Promulgating Regulation of business unit management.</i>
15	15/2018/QĐ-HDQT	20/04/2018	Thành lập Tiểu ban Chiến lược trực thuộc Hội đồng Quản trị/ <i>Establishing strategy subcommittee directly under the Board of Directors.</i>
16	16/2018/QĐ-HDQT	02/05/2018	Miễn nhiệm chức danh Giám đốc Quản lý hệ thống – Ông Nguyễn Chí Thăng/ <i>Dismissing management system director – Mr. Nguyen Chi Thang.</i>
17	17/2018/QĐ-HDQT	02/05/2018	Bổ nhiệm chức danh Giám đốc Quản lý hệ thống - Ông Trương Trí Cường/ <i>Appointing management system director – Mr. Truong Tri Cuong.</i>
18	18/2018/QĐ-HDQT	09/05/2018	Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Nguyên liệu vùng - Đối với Ông Nguyễn Trọng Hòa

This document is simply a translation which is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. If any questions arise related to the accuracy of the information contained in the translation, please refer to the Vietnamese version of the document. Any discrepancies or differences created in the translation are not binding and have no legal effect for compliance or enforcement purposes

19	19/2018/QĐ-HĐQT	23/5/2018	Thành lập Hội đồng xử lý nợ/ <i>Dismissing Regional Material Director – Mr Nguyen Trong Hoa.</i>
20	20/2018/QĐ-HĐQT	29/5/2018	Thành lập Ban tổ chức Hội nghị tổng kết niên độ 2017-2018/ <i>Establishing the organizing committee of Summarize Conference 2017-2018.</i>
21	21/2018/QĐ-HĐQT	30/05/2018	Chú trương thực hiện dự án giảm tiêu thụ hơi trong sản xuất/ <i>Implementing the project of decreasing steam consumption in production.</i>

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng/ năm)/ *Supervisory Board (annual reports):*

Ban Kiểm soát hoạt động đến ngày 20/11/2017 sau đó miễn nhiệm theo Nghị quyết 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ để đáp ứng mô hình quản trị mới của Công ty, phù hợp với các chuẩn mực quốc tế.

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance:*

Nhằm nâng cao chất lượng quản trị công ty trong các công ty cổ phần đại chúng, góp phần tăng cường hiệu quả hoạt động và khả năng huy động vốn của các công ty, nâng cao tính minh bạch của thị trường, cập nhật kiến thức và kỹ năng về quản trị công ty theo đúng quy định pháp lý của Việt Nam và chuẩn mực quốc tế, Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa đã mời đơn vị có uy tín hàng đầu trong lĩnh vực quản trị hiện tại là International Finance Corporation (IFC) thực hiện đánh giá, tư vấn, đào tạo đối với các thành viên HĐQT và Ban Điều hành. Từ kết quả đánh giá ban đầu, IFC và Công ty đã hoàn thành kế hoạch cải thiện Quản trị Công ty. Đồng thời, Hội đồng Quản trị đã phân công Bà Đặng Huỳnh Ước My – Thành viên Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm triển khai thực hiện dự án cải thiện Quản trị Công ty và IFC sẽ tiếp tục đồng hành và theo dõi quá trình hoàn thiện định kỳ 6 tháng/ lần với mục tiêu Công ty ngày càng nâng cao hiệu quả trong công tác quản trị và điều hành theo các thông lệ tốt trong nước và quốc tế./*In order to improve the quality of corporate governance in public companies, to increase the efficiency and capital mobilization capacity of companies, improve the transparency of the market, updated knowledge and skills in corporate governance in accordance with Vietnamese legal regulations and international standards, Thanh Thanh Cong - Bien Hoa Joint Stock Company has invited a prestigious company in the field of management which is International Finance Corporation (IFC) that conducts evaluations, consultancy and training for members of the Board of Directors and the Board of Management. As a result of the initial assessment, IFC and the Company completed a corporate governance improvement plan. At the same time, the Board of Directors assigned Ms. Dang Huynh Uc My - a member of the Board of Directors to carry out the corporate governance improvement project and IFC will continue to co-operate and monitor the completing process every six months with the goal of enhancing efficiency in management and administration in line with good domestic and international practices.*

Bên cạnh đó, ngày 01/6/2018, IFC và Công ty đã tổ chức Hội thảo về quản trị Công ty để đào tạo cho HĐQT và Ban điều hành Công ty về nội dung Xây dựng một Hội đồng Quản trị hiệu quả; Xử lý giao dịch với bên liên quan và xung đột lợi ích; Minh bạch và Công bố thông tin: Thẻ điểm Asean Scorecard./ *In addition, on June 1, 2018, IFC and the Company held a Corporate Governance Seminar to train the Board of Directors and the Board of Management on the content of building an effective Board of Directors; to deal with related parties and beneficial conflict; Transparency and Disclosure: Asean Scorecard.*

Bên cạnh đó, để nâng cao kiến thức và kỹ năng trong công tác kiểm toán bộ nội, ngày 30 – 31/5/2018, Công ty cũng đã cử nhân sự tham dự và hoàn tất khóa đào tạo về Audit Committee Master Program của Viện Quản trị Công ty Việt Nam./ *Besides, so as to improve knowledge and skills in internal audit, from 30 to 31 May, 2018, the Company has also sent staff to attend and complete training course about Audit Committee Master Program Institute of Corporate Governance of Vietnam.*

Người được ủy quyền Công bố thông tin, Thư ký Công ty, các chuyên viên phụ trách công bố thông tin cũng thường xuyên tham gia các lớp đào tạo để kịp thời cập nhật những quy định mới của cơ quan quản lý./ *Person empowered to disclose information, company secretary, information disclosure executive also regularly attend training courses to promptly update the new regulations of the management agency.*

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual/annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company*

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Chức vụ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Ghi chú
NO.	Name of person/ organization	Position	Address	Type of ID (ID/ Passport/ Business Registration)	ID number	Date of issue	Place of issue	Time of Starting to be related person	Time of ending to be related person	Note
1	Phạm Hồng Dương	Chủ tịch HĐQT/Chair- man						-	-	-
2	Nguyễn Thị Hoa	PCT TT HĐQT/ Permanent						-	-	-

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Chức vụ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Ghi chú
NO.	Name of person/ organization	Position	Address	Type of ID (ID/ Passport/ Business Registration)	ID number	Date of issue	Place of issue	Time of Starting to be related person	Time of ending to be related person	Note
		Deputy Vice Chairman								
3	Đặng Huỳnh Úc My							-	-	-
4	Henry Chung	Thành viên HDQT/Member of the Board of Directors						-	-	-
5	Nguyễn Thùy Vân	Thành viên HDQT kiêm Trưởng tiểu ban kiểm toán nội bộ/ Member of the Board of Directors and Head of Internal Audit subcommittee						-	-	-
6	See Beow Teon	Thành viên HDQT/ Member of the Board of Directors						-	-	-
7	Nguyễn Thanh Ngữ	Tổng Giám đốc/ CEO						-	-	-
8	Trần Quế Trang	Phó Tổng giám đốc Thường Trực/						-	-	-

This document is simply a translation which is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. If any questions arise related to the accuracy of the information contained in the translation, please refer to the Vietnamese version of the document. Any discrepancies or differences created in the translation are not binding and have no legal effect for compliance or enforcement purposes

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Chức vụ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Ghi chú
NO.	Name of person/ organization	Position	Address	Type of ID (ID/ Passport/ Business Registration)	ID number	Date of issue	Place of issue	Time of Starting to be related person	Time of ending to be related person	Note
		Permanent Deputy CEO								
9	Dương Thị Tô Châu	Phó Tổng Giám đốc/Deputy CEO						-	-	-
10	Nguyễn Quốc Việt	Phó Tổng giám đốc/Deputy CEO						-	-	-
11	Lê Quang Hải	Phó Tổng giám đốc/Deputy CEO						-		
12	Trần Quốc Thảo	Phó Tổng giám đốc/Deputy CEO						12/2/2018		
13	Trương Thanh	Phó Tổng giám đốc/Deputy CEO						20/1/2018		
14	Trương Thị Kim Phượng	Giám đốc Kinh doanh/Chief sales officer						12/2/2018		
15	Trương Trí Cường	Giám đốc Quản lý Hệ thống/ Management system director						02/5/2018		
16	Nguyễn Thị Thủy Tiên	Giám đốc Tài chính kiêm người được ủy quyền CBTT/ Finance director and empowerer of press release						-	-	-

This document is simply a translation which is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. If any questions arise related to the accuracy of the information contained in the translation, please refer to the Vietnamese version of the document. Any discrepancies or differences created in the translation are not binding and have no legal effect for compliance or enforcement purposes

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Chức vụ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Ghi chú
NO.	Name of person/ organization	Position	Address	Type of ID (ID/ Passport/ Business Registration)	ID number	Date of issue	Place of issue	Time of Starting to be related person	Time of ending to be related person	Note
17	Lê Đức Tồn	Giám đốc Nhà Máy/ Factory Director						-	-	-
18	Huỳnh Văn Pháp	Giám đốc Kinh doanh/Chief sales officer						-	-	-
19	Lê Huy Thành	Giám đốc phát triển nguyên liệu / Material Development Director						-	-	-
20	Hồ Nguyễn Duy Khương	Giám đốc khối Hỗ trợ/ Administration director						-	-	-
21	Trần Huy Hào	Giám đốc điều hành Trung Tâm Thương Mại Tây Ninh/ Managing Director of Tay Ninh Mall						-	-	-
22	Trang Thanh Trúc	Giám đốc Quan hệ Đối ngoại/ Chief Foreign Affair Officer						-		
23	Lê Phát Tín	Kế toán trưởng/Chief Accountant						-	-	-

This document is simply a translation which is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. If any questions arise related to the accuracy of the information contained in the translation, please refer to the Vietnamese version of the document. Any discrepancies or differences created in the translation are not binding and have no legal effect for compliance or enforcement purposes

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Chức vụ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Ghi chú
NO.	Name of person/ organization	Position	Address	Type of ID (ID/ Passport/ Business Registration)	ID number	Date of issue	Place of issue	Time of Starting to be related person	Time of ending to be related person	Note
24	Đinh Thị Ngọc Thảo	Thư ký Công ty/Secretary						-	-	-
25	Nguyễn Thành Khiêm	Giám đốc Khối Kỹ thuật sản xuất/ Production Technology Director						-	12/2/2018	Miễn nhiệm/Dis m-iss
26	Đoàn Nguyễn Đại Việt	TV Ban KTNB/Member of internal audit committee						-	15/5/2018	Không còn là người liên quan do thay đổi cơ cấu tổ chức/ Not an employee of the company due to the change of organizati on structure
27	Nguyễn Minh Trí	TV Ban KTNB/ Member of internal audit committee						-	15/5/2018	Không còn là người liên quan do

This document is simply a translation which is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. If any questions arise related to the accuracy of the information contained in the translation, please refer to the Vietnamese version of the document. Any discrepancies or differences created in the translation are not binding and have no legal effect for compliance or enforcement purposes

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Chức vụ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Ghi chú
NO.	Name of person/ organization	Position	Address	Type of ID (ID/ Passport/ Business Registration)	ID number	Date of issue	Place of issue	Time of Starting to be related person	Time of ending to be related person	Note
										thay đổi cơ cấu tổ chức/ Not an employee of the company due to the change of organizati on structure
28	Huỳnh Thành Nhân	TV Ban KTNB/ Member of internal audit committee						-	15/5/2018	Không còn là người liên quan do thay đổi cơ cấu tổ chức/ Not an employee of the company due to the change of organizati

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Chức vụ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Ghi chú
NO.	Name of person/ organization	Position	Address	Type of ID (ID/ Passport/ Business Registration)	ID number	Date of issue	Place of issue	Time of Starting to be related person	Time of ending to be related person	Note
										on structure
29	Nguyễn Trọng Hòa	Giám đốc nông nghiệp/ Agriculture Director						-	10/05/201 8	Miễn nhiệm/ Dismiss
30	Nguyễn Chí Thăng	Giám đốc Quản lý Hệ thống/ Management System Director						22/1/2018	2/5/2018	Miễn nhiệm/Dis miss

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person.*

Giao dịch của Công ty với các cá nhân, tổ chức có liên quan được phê duyệt theo các quyết định sau:

Stt No.	Số Nghị quyết Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	02/2017/NQ-ĐHĐCĐ	20/11/2017	Đại hội đồng cổ đông thường niên niên độ 2016-2017/ <i>The General Meeting of Shareholders 2016-2017</i>
2	38/2017/NQ-HĐQT	29/12/2017	Phê duyệt chủ trương ký kế hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty/ <i>Approval of the policy of signing contracts and transactions with related parties valued at less than 35% of the total value of the Company's assets.</i>

Tất cả các giao dịch này được ghi nhận và báo cáo trong Báo cáo tài chính hàng Quý, Bán niên và Năm để minh bạch và công khai cho cổ đông Công ty được rõ. /*All of these transactions are recorded and reported in the quarterly, half yearly and annual financial reports to be transparent*

and disclosed to shareholders.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting).*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO).*

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual/annual reports)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons*

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số CMND/Hộ chiếu ID card/Pass port No.	Ngày cấp date of issue,	Nơi cấp place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	Phạm Hồng Dương	-	Chủ tịch HĐQT					1,585,469	0.28%	-
1.2	Phạm Huy	-	Cha/ Father					-	-	-

	Thông									
1.3	Nguyễn Thị Ngà	-	Mẹ/Mother					-	-	-
1.4	Phan Nguyễn Thanh Thùy	-	Vợ/Wife					-	-	-
1.5	Phạm Ngọc Bách	-	Em/ Brother/Sister					-	-	-
1.6	Phạm Ngọc Linh	-	Em/ Brother/Sister					-	-	-
2	Nguyễn Thị Hoa	-	PCT TT HDQT/ Permanent Deputy Vice Chairman					1,174,162	0.21%	-
2.1	Bùi Trình	-	Chồng/Husband						-	-
3	Đặng Huỳnh Úc My	-	Thành viên HDQT					32,523,424	5.84%	
3.1	Đặng Văn Thành	008C23006 5	Cha/Father					-	-	-
3.2	Huỳnh Bích Ngọc	011C06807 7	Mẹ/Mother					5,237,608	0.94%	
3.3	Trương Hồng Quân	-	Chồng/Husband					-	-	-
3.4	Đặng Hồng Anh	003C03199 9	Anh/Brother					-	-	-
3.5	Đặng Huỳnh Anh Tuấn	-	Em/Brother					-	-	-
3.6	Đặng Huỳnh Thái Sơn	-	Em/Brother					-	-	-

This document is simply a translation which is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. If any questions arise related to the accuracy of the information contained in the translation, please refer to the Vietnamese version of the document. Any discrepancies or differences created in the translation are not binding and have no legal effect for compliance or enforcement purposes

4	Henry Chung	-	Thành viên HDQT/Member of the Board of Directors					375,125	0.06%	-
4.1	Trần Huyền Trân	-	Vợ/Wife					-	-	-
4.2	Chung Nguyên	-	Cha/Father	-				-	-	-
4.3	Lê Thị Thắng	-	Mẹ/Mother	-				-	-	-
4.4	Chung Lê Minh	-	Em/Brother	-				-	-	-
4.5	Chung Lê Nam	-	Em/Brother	-				-	-	-
4.6	Chung Ngọc Thanh	-	Em/Sister	-				-	-	-
5	Nguyễn Thùy Vân	-	Thành viên HDQT/Member of the Board of Directors					1,303,920	0.23%	
5.1	Nguyễn Văn Thành	-	Cha/Father					-	-	-
5.2	Trần Thị Tinh	-	Mẹ/Mother					-	-	-
5.3	Nguyễn Thị Thanh Hằng	-	Chị/Sister					-	-	-
5.4	Nguyễn Thị Thanh Hiền	-	Chị/Sister					-	-	-
5.5	Nguyễn Tân	-	Anh/Brother					-	-	-

This document is simply a translation which is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. If any questions arise related to the accuracy of the information contained in the translation, please refer to the Vietnamese version of the document. Any discrepancies or differences created in the translation are not binding and have no legal effect for compliance or enforcement purposes

5.6	Nguyễn Thị Phương Trang	-	Chị/Sister					-	-	-
5.7	Nguyễn Thị Phương Linh	-	Chị					-	-	-
5.8	Nguyễn Thị Huyền Thanh	-	Chị/Sister					-	-	-
6	See Beow Tean	-	Thành viên HĐQT/Member					-	-	-
6.1	Tong Kit Lin	-	Vợ/ Wife					-	-	-
6.2	See Chow Kuang	-	Con/ Son/Daughter					-	-	-
6.3	See Chow Ye	-	Con/ Son/Daughter					-	-	-
6.4	See Chow You	-	Con/ Son/Daughter					-	-	-
7	Nguyễn Thanh Ngữ	-	Tổng Giám đốc/ CEO					2,181,361	0.39%	-
7.1	Nguyễn Văn Lễ	-	Cha/Father					-	-	-
7.2	Nguyễn Thị Huệ	-	Mẹ/Mother					-	-	-
7.3	Nguyễn Văn Ngoan	-	Anh/Brother					-	-	-
7.4	Nguyễn Minh Điền	-	Anh/Brother					-	-	-
7.5	Nguyễn Thiện Lương	-	Anh/Brother					-	-	-

This document is simply a translation which is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. If any questions arise related to the accuracy of the information contained in the translation, please refer to the Vietnamese version of the document. Any discrepancies or differences created in the translation are not binding and have no legal effect for compliance or enforcement purposes

7.6	Châu Hải My		Vợ/Wife					-	-	-
8	Trần Quế Trang	-	Phó Tổng giám đốc Thường Trực					1,225,550	0.22%	-
8.1	Trần Hữu Nghĩa	-	Cha/Father					-	-	-
8.2	Nguyễn Thị Muối	-	Mẹ/Mother					-	-	-
8.3	Trần Cẩm Huy	-	Em/Brother					-	-	-
8.4	Trần Quốc Huy	-	Em/Brother					-	-	-
9	Dương Thị Tô Châu	-	Phó Tổng Giám đốc/Deputy CEO					84,335	0.01%	-
9.1	Dương Thị Thanh Thủy	-	Chị/ Sister					-	-	-
9.2	Dương Tấn Hưng	-	Anh/Brother					-	-	-
9.3	Dương Tấn Lộc	-	Anh/Brother					-	-	-
9.4	Dương Thị Thanh Thảo	-	Chị/Sister					-	-	-
9.5	Dương Thị Bảo Châu	-	Em/Sister					-	-	-
9.6	Dương Thị Quế Hào	-	Em/Siser					-	-	-
10	Nguyễn Quốc Việt	-	Phó Tổng giám đốc/ Deputy CEO					661,602	0.11%	-
10.1	Nguyễn Văn Đệt	-	Cha/Father					-	-	-
10.2	Đoàn Ngọc Châu	-	Mẹ/Mother					-	-	-
10.3	Huỳnh Thị	-	Vợ/Wife					-	-	-

This document is simply a translation which is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. If any questions arise related to the accuracy of the information contained in the translation, please refer to the Vietnamese version of the document. Any discrepancies or differences created in the translation are not binding and have no legal effect for compliance or enforcement purposes

	Ngọc Huệ									
10.4	Nguyễn Thị Bích Ngọc	-	Em/Sister					-	-	-
10.5	Nguyễn Phong Phú	-	Em/Brother					-	-	-
10.6	Nguyễn Quốc Phong	-	Em/Brother					-	-	-
10.7	Nguyễn Quốc Cường	-	Em/Brother					-	-	-
10.8	Nguyễn Quốc Thái	-	Em/Brother					-	-	-
11	Trần Quốc Thảo	-	Phó Tổng giám đốc/Deputy CEO					179,938	0.03%	-
11.1	Tôn Thị Nhật Giang	-	Vợ/Wife					-	-	-
11.2	Trần Quốc Khang	-	Con/ Son/Daughter					-	-	-
11.3	Đặng Thị Phong	-	Mẹ/Mother					-	-	-
11.4	Trần Quốc Thịnh	-	Cha/Father					-	-	-
11.5	Trần Quốc Vũ	-	Anh/Brother					-	-	-
11.6	Trần Quốc Trung	-	Anh/Brother					-	-	-
11.7	Trần Quốc Hiếu	-	Anh/Brother					-	-	-
12	Lê Quang Hải	-	Phó Tổng giám đốc/Deputy CEO					598,391	0.1%	-
12.1	Trương Thị Quyền	-	Vợ/ Wife					-	-	-
12.2	Lê Quang Tuệ	-	Con/ Son/Daughter					-	-	-
12.3	Lê Thị Diễm Quỳnh	-	Con/ Son/Daughter					-	-	-

This document is simply a translation which is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. If any questions arise related to the accuracy of the information contained in the translation, please refer to the Vietnamese version of the document. Any discrepancies or differences created in the translation are not binding and have no legal effect for compliance or enforcement purposes

12.4	Lê Quang Bình	-	Cha/Father					-	-	-
12.5	Lê Thị Suyền	-	Chị/ Sister					-	-	-
12.6	Lê Quang Giáp	-	Anh/ Brother					-	-	-
12.7	Lê Thị Hương	-	Chị/Sister					-	-	-
12.8	Lê Quang Vy	-	Anh/Brother					-	-	-
12.9	Lê Thị Loan	-	Chị/Sister					-	-	-
12.10	Lê Quang Huy	-	Em/ Brother					-	-	-
13	Trương Thanh		PTGD /Deputy CEO					-	-	-
14	Nguyễn Thị Thủy Tiên	-	Giám đốc Tài chính kiêm người được ủy quyền CBTT/ Finance director and authorized person to disclose information					100,446	0.02%	-
14.1	Nguyễn Văn Có	-	Cha/father					-	-	-
14.2	Nguyễn Thị Lại	-	Mẹ/ Mother					-	-	-
14.3	Nguyễn Thị Tiên	-	Chị/Sister					-	-	-
14.4	Nguyễn Văn Nhân	-	Anh/Brother					-	-	-
14.5	Nguyễn Kim	-	Chị/Sister					-	-	-

This document is simply a translation which is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. If any questions arise related to the accuracy of the information contained in the translation, please refer to the Vietnamese version of the document. Any discrepancies or differences created in the translation are not binding and have no legal effect for compliance or enforcement purposes

	Loan									
14.6	Nguyễn Trung Hiếu	-	Em/Brother					-	-	-
14.7	Nguyễn Kim Phụng	-	Chị/Sister					-	-	-
14.8	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	043036	Em/Sister					46,661	0.008%	-
15	Lê Đức Tồn	-	Giám đốc Nhà Máy/ Factory Director					267,281	0.05%	-
15.1	Lê Hồng Hạnh	-	Vợ/ Mother					-	-	-
15.2	Lê Đức Anh	-	Con/ Son/Daughter					-	-	-
15.3	Lê Quế Anh	-	Con/ Son/Daughter					-	-	-
15.4	Lê Thị Mai	-	Em/ Sister					-	-	-
15.5	Lê Đức Hội	-	Em/Brother					-	-	-
16	Huỳnh Văn Pháp	-	Giám đốc Kinh doanh/Chief sales officer					182,126	0.03%	-
16.1	Huỳnh Văn Lại	-	Cha/Father					-	-	-
16.2	Dương Thị Mai	-	Mẹ/Mother					-	-	-
16.3	Huỳnh Thị Bích Thảo	-	Chị/Sister					-	-	-
16.4	Huỳnh Thị Bích Nga	-	Chị/Sister					-	-	-
16.5	Huỳnh Văn	-	Em/Brother					-	-	-
16.6	Trần Thị	-	Vợ/Wife					-	-	-

This document is simply a translation which is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. If any questions arise related to the accuracy of the information contained in the translation, please refer to the Vietnamese version of the document. Any discrepancies or differences created in the translation are not binding and have no legal effect for compliance or enforcement purposes

	Bích Lệ									
17	Lê Huy Thành	-	Giám đốc phát triển nguyên liệu / Material Development Director					-	-	-
17.1	Lê Thị Thu	-	Mẹ/Mother					-	-	-
17.2	Lê Thị Thái	-	Vợ/Wife					-	-	-
17.3	Lê Cảnh Thông	-	Con/ Son/ Daughter					-	-	-
17.4	Lê Quốc Đạt	-	Con/ Son/ Daughter					-	-	-
17.5	Lê Huy Minh	-	Em/ Brother					-	-	-
18	Đinh Thị Ngọc Thảo	-	Chánh văn phòng kiêm Thư ký Công ty/ Secretary of Company's office					-	-	-
18.1	Đinh Văn Hương	-	<i>Cha/Father</i>					-	-	-
18.2	Đào Thị Kim Linh	-	<i>Mẹ/Mother</i>					-	-	-
18.2	Nguyễn Cường Dũng	009C077504	<i>Chồng/Husband</i>					45,904	0.009%	
18.3	Đinh Thị Quỳnh Chi	-	<i>Chị/Sister</i>					-	-	-
18.4	Đinh Thị Bảo Châu	-	Em/Sister					-	-	-
19	Hồ Nguyễn Duy Khương	-	Giám đốc khối Hỗ trợ/ Administration director					44,000	0.007%	-
19.1	Hồ Đình Hoàng	-	Cha/Father					-	-	-

This document is simply a translation which is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. If any questions arise related to the accuracy of the information contained in the translation, please refer to the Vietnamese version of the document. Any discrepancies or differences created in the translation are not binding and have no legal effect for compliance or enforcement purposes

19.2	Nguyễn Thị Minh Hanh	-	Mẹ/Mother					-	-	-
19.3	Hồ Nguyễn Thủy Tiên	033C006899	Em/Sister					-	-	-
19.4	Hồ Nguyễn Gia Khanh	-	Em/Brother					-	-	-
20	Trần Huy Hào	088C660774	Giám đốc điều hành Trung Tâm Thương Mại Tây Ninh/ Managing Director of Tay Ninh Mall					27,243	0.004%	
20.1	Trần Văn Tư	-	Cha/ Father					-	-	-
20.2	Đoàn Thị Bích Thủy	-	Mẹ/Mother					-	-	-
20.3	Trần Huy Long	-	Em/Brother					-	-	-
20.4	Cao Thị Hồng Nga	-	Vợ/Wife					-	-	-
21	Trang Thanh Trúc	-	Giám đốc Quan hệ Đối ngoại/ Chief Foreign Affair Officer					82,030	0.01%	-
21.1	Nguyễn Duy Hồng Hạnh	-	Vợ/Wife					-	-	-
21.2	Trang Duy Minh	-	Con/ Son/Daughter					-	-	-
21.3	Trang Duy Quang	-	Con/ Son/Daughter					-	-	-
21.4	Trang Thanh Tùng	-	Anh/Brother					-	-	-
21.5	Trang Thanh Hải	-	Anh/Brother					-	-	-
21.6	Trang Thị Trúc Mai	-	Em/ Sister					-	-	-
21.7	Trang Thanh Phong	008C660740	Em/Brother					53,314	0.01%	-

This document is simply a translation which is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. If any questions arise related to the accuracy of the information contained in the translation, please refer to the Vietnamese version of the document. Any discrepancies or differences created in the translation are not binding and have no legal effect for compliance or enforcement purposes

21.8	Trang Thanh Vũ	-	Em/Brother					-	-	-
22	Lê Phát Tín	-	Kế toán trưởng/Chief Accountant					36,550	0.006%	-
22.1	Võ Thị Bích Hạnh	-	Vợ/Wife					19,350	0.003%	-
22.2	Lê Phát An	-	Cha/Father					-	-	-
22.3	Thái Thị Đa	-	Mẹ/Mother					-	-	-
22.4	Lê Thị Ngọc Trâm	-	Chị/Sister					-	-	-
22.5	Lê Phát Cường	-	Anh/Brother					-	-	-
22.6	Lê Phát Ngọc	-	Anh/Brother					-	-	-
22.7	Lê Phát Huy	-	Anh/Brother					-	-	-
23.	Trương Thị Kim Phụng	-	Giám đốc Kinh doanh/Chief sales officer					-	-	-
24	Trương Trí Cường	-	Giám đốc Quản lý Hệ thống/ Management system director					27.185	0.005%	-
24.1	Trương Trí Dũng		Ba/Father							
24.2	Đinh Thị Hòa		Mẹ/Mother							
24.3	Trương Thạch Thảo		Em/Sister							
24.4	Nguyễn Vũ Linh Phụng	011C081516	Vợ/Wife							

This document is simply a translation which is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. If any questions arise related to the accuracy of the information contained in the translation, please refer to the Vietnamese version of the document. Any discrepancies or differences created in the translation are not binding and have no legal effect for compliance or enforcement purposes

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ *Transactions of internal persons and related persons on shares of the listed company*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
1	Đặng Huỳnh Úc My	Thành viên HĐQT/Member of the Board of Directors	27,523,424	4.84%	32,523,424	5.84%	Mua ròng/Purchase
2	Nguyễn Thị Thủy Tiên	Giám đốc Tài chính kiêm người được ủy quyền CBTT/ Finance director authorized person to disclose information	104,946	0.02%	100,446	0.02%	Bán ròng/Sale
3	Lê Đức Tồn	Giám đốc Nhà Máy/ Factory Director	341,281	0.06%	267,281	0.05%	Bán ròng/Sale

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues

Không có. /None

CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOD
(Ký tên và đóng dấu)
(Sign and seal)